

Số: 50 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.....
	Ngày: 20/11.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23/11/2009; Luật Viễn thông ngày 23/11/2009; Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an ngày 28/11/2008 về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-BBCVT ngày 28/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 37/TTr-STTTT ngày 28/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật ở lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và định kỳ 6 tháng/lần tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội

Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noinhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư lệnh BDBP;
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên BCĐ 127 tỉnh;
- Các Phó VP UBND;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2013

QUY CHẾ

**Phối hợp về phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực
bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử,
in, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2013/QĐ-UBND ngày 15/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung phối hợp; trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan; trách nhiệm báo cáo, thông tin trong hoạt động phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành xuất bản phẩm; các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, bí mật và tuân thủ các quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung và hoạt động của các các bên tham gia phối hợp.

2. Việc cung cấp thông tin giữa các bên liên quan được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có xác nhận hoặc xác thực của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ làm đầu mối theo dõi, tiếp nhận thông tin, tổ chức phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin

theo quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý và thông báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Công an tỉnh mọi hành vi vi phạm xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình; có quyền kiến nghị và gửi các tài liệu có liên quan cho cơ quan điều tra của Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để xem xét, khởi tố đối với người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Việc phối hợp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm, gồm các nội dung sau:

1. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật.
3. Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin, thanh tra, kiểm tra và xác minh, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.
4. Phối hợp tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về thể chế, giải pháp thực hiện phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các tạp chí địa phương, các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú, phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và tỉnh bạn có thông báo hoạt động trên địa bàn, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã và hệ thống truyền thanh cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm; phản ánh kịp thời các vụ, việc vi phạm pháp luật và nêu gương người tốt, việc tốt, có thành tích phòng, chống trong lĩnh vực này.

3. Khi cần thiết, chủ trì và thay mặt các cơ quan phối hợp, ký quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực phối hợp.

4. Cùng với Công an tỉnh làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện,

công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm; đồng thời, cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan để phối hợp, ngăn chặn, xử lý kịp thời.

5. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các đối tượng vi phạm theo thẩm quyền; khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ, tài liệu và kiến nghị Công an tỉnh tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp thông tin phục vụ hoạt động điều tra, xác minh, xử lý tội phạm cho lực lượng Công an theo quy định của pháp luật.

7. Tiếp nhận quyết định trung cầu giám định về các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành; làm thủ tục thành lập Hội đồng giám định; tổ chức thực hiện giám định, thông báo kết quả giám định theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm về công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật ở các lĩnh vực liên quan.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, triển khai các biện pháp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Chủ động nắm tình hình và thông báo kịp thời về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm công nghệ cao để Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, doanh nghiệp có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

3. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố, thị xã:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm thuộc địa bàn quản lý;

b) Hướng dẫn và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tuần tra, kiểm soát; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi trộm cắp, phá hoại cáp thông tin, hạ tầng thông tin, ...; phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hoạt động lợi dụng mạng lưới thông tin để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm vào công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phòng chống tội phạm trong lĩnh vực này.

5. Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu.

Điều 7. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về bưu chính, viễn

thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành và nhập khẩu xuất bản phẩm trái phép tại khu vực biên giới, biển, đảo.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành và nhập khẩu xuất bản phẩm trái phép tại khu vực biên giới, biển, đảo.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kiểm tra, cấp phép sử dụng tần số cho các loại tàu cá có sử dụng thiết bị liên lạc bằng vô tuyến.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Chủ động và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định về sản xuất, kinh doanh, lưu thông, dịch vụ hàng hóa cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong tàng trữ, lưu thông, buôn bán hàng lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm.

3. Chỉ đạo thực hiện việc kiểm soát trên thị trường và cung cấp thông tin vi phạm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in, phát hành xuất bản phẩm được phát hiện trong quá trình theo dõi, kiểm tra hàng hóa lưu thông, buôn bán trên thị trường cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý; cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh.

Điều 9. Cục Hải quan tỉnh

1. Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông việc kiểm tra, xử lý các trường hợp hàng hóa về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử và xuất bản vi phạm trong xuất khẩu, nhập khẩu;

2. Cung cấp thông tin về tình hình hàng hóa bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm vi phạm pháp luật tại các cửa khẩu, cảng biển trên địa bàn tỉnh cho Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để tổng hợp hoặc phối hợp xử lý; phối hợp trong công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Công an tỉnh.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật; vận động nhân dân trên địa bàn tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Chỉ đạo các phòng, cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm thuộc địa bàn quản lý.

3. Thông tin kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chức năng khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật trong bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm để phối hợp xử lý.

Điều 11. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

1. Mở chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thông tin về các hành vi vi phạm và nêu gương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thu thập thông tin đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền về các nội dung nêu tại mục 1, Điều này.

Điều 12. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh

1. Chủ động và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, phổ biến văn bản và các quy định liên quan về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm cho cán bộ, công nhân, nhân viên thuộc doanh nghiệp mình.

2. Triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lợi dụng mạng lưới bưu chính - chuyển phát, mạng viễn thông - internet; hệ thống máy tính - mạng nội bộ; thiết bị đầu cuối, các thiết bị điện tử - vô tuyến, xuất bản phẩm, máy in, máy photocopy,... để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, in và phát hành xuất bản phẩm và các hành vi vi phạm các quy định khác của pháp luật.

3. Khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định tại Điều 13, 14, 15, 16, 17 quy chế này cho các cơ quan chức năng (Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh hoặc Công an địa phương nơi gần nhất) để phối hợp xử lý.

4. Tăng cường công tác quản lý đối với các đại lý, cơ sở và nhân viên; đảm bảo các hoạt động đúng quy định của pháp luật, kiên quyết loại trừ các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong hệ thống kinh doanh dịch vụ.

5. Phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với nhau và với các cơ quan chức năng trong phòng ngừa, ngăn chặn, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm.

Chương III

BÁO CÁO, THÔNG TIN KHI PHÁT HIỆN HÀNH VI VI PHẠM

Điều 13. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính - chuyển phát

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Bưu chính - chuyển phát và cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan nơi gần nhất khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bưu chính - chuyển phát được quy định tại Điều 7 của Luật Bưu chính với các hành vi sau:

1. Gửi, chấp nhận, vận chuyển và gửi phát bưu có nội dung kích động, gây mất an ninh, phá hoại đoàn kết dân tộc, chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Gửi, chấp nhận, vận chuyển và phát bưu gửi chứa vũ khí, vật, chất gây nổ, chất độc, chất phóng xạ, ma túy, vi trùng dịch bệnh nhằm khủng bố, xâm hại tính mạng, tài sản công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

3. Gửi, chấp nhận, vận chuyển và phát bưu gửi chứa văn hóa phẩm trái đạo đức xã hội, trái thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

4. Mạo danh người khác khi sử dụng dịch vụ bưu chính.

5. Chiếm đoạt, trộm cắp bưu gửi; tráo đổi nội dung bưu gửi.

6. Tiết lộ thông tin về sử dụng dịch vụ bưu chính, bóc mở, huỷ bưu gửi trái pháp luật.

7. Xâm hại công trình bưu chính công cộng; cản trở hoạt động bưu chính hợp pháp.

8. Thực hiện hành vi cạnh tranh trái pháp luật trong hoạt động bưu chính.

9. Sản xuất, kinh doanh, sử dụng tem Bưu chính Việt Nam và tem bưu chính nước ngoài trái pháp luật.

Điều 14. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động viễn thông

Cơ quan, doanh nghiệp viễn thông, cá nhân (hoặc cơ quan, cá nhân nhận đơn tố cáo) phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng nơi gần nhất, khi phát hiện các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 12 của Luật Viễn thông với các hành vi sau:

1. Sử dụng dịch vụ viễn thông (đàm thoại, nhắn tin, truy cập Website,...) để truyền đưa thông tin có nội dung chống phá nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, mê tín dị đoan.

2. Gọi điện hoặc nhắn tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

3. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

4. Gọi điện hoặc nhắn tin để lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố.
5. Trộm cắp cước viễn thông.
6. Sử dụng, kinh doanh, lưu thông trên thị trường SIM thuê bao di động trả trước, thiết bị kích hoạt SIM thuê bao di động trả trước không đúng quy định của nhà nước.
7. Trộm cắp thiết bị viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông.
8. Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông.
9. Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông.

Điều 15. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động in và phát hành xuất bản phẩm

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất bản, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Đội liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh hoặc cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan nơi gần nhất khi phát hiện các hành vi sau:

1. Xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm có nội dung sau đây:
 - Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
 - Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;
 - Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;
 - Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân.
2. Nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây:
 - Xuất bản mà không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản;
 - Thay đổi, làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản;
 - In lậu, in giả, in nôi bản trái phép xuất bản phẩm;
 - Phát hành xuất bản phẩm không có nguồn gốc hợp pháp hoặc chưa nộp lưu chiểu;
 - Xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép;
 - Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, sử dụng, kinh doanh dịch vụ internet, game online

Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an nơi gần nhất khi phát hiện các hành vi sau:

1. Sử dụng dịch vụ internet (thông tin, trao đổi, phát tán tài liệu) để chống phá nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, mê tín dị đoan.
2. Đưa lên internet các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.
3. Lợi dụng internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ, tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm theo qui định của pháp luật.
4. Lợi dụng internet và game online để trộm cướp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự, dụ dỗ mua bán phụ nữ, trẻ em.
5. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.
6. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.
7. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Điều 17. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công nghệ thông tin và điện tử

Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương và Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

1. Truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu máy tính (đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia, an ninh, quốc phòng) nhằm phá hoại, sửa đổi dữ liệu, trộm cắp dữ liệu, thay đổi giao diện; thực hiện các hành vi làm tắc nghẽn đường truyền của một địa chỉ trang web đã định trước.
2. Sử dụng dữ liệu của máy tính, hoặc mạng máy tính để lan truyền, phát tán các chương trình virus, phần mềm gián điệp nhằm lây lan vào máy tính cá nhân để lấy cắp thông tin địa chỉ thư điện tử, thông tin thẻ tín dụng và thông tin cá nhân (mật khẩu của địa chỉ thư điện tử, tài khoản chat); đưa thông tin thẻ tín dụng đã lấy cắp được lên mạng để mua bán, trao đổi, cho tặng; phá hoại, làm thay đổi thông tin, dữ liệu của cá nhân, tổ chức.
3. Dùng máy tính làm công cụ để thực hiện các hành vi phạm tội: Lừa đảo qua quảng cáo bán hàng trực tuyến, lừa đảo trên các sàn giao dịch ảo như ngoại tệ, vàng, bất động sản, huy động vốn tín dụng; lừa đảo bằng thư điện tử; đề nghị tham gia rửa tiền; tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy qua mạng; tổ chức hoạt động mại dâm qua mạng; thực hiện các hoạt động khủng bố, gây rối qua mạng;

tuyên truyền thông tin đồn nhảm, thất thiệt; gửi thư điện tử, nhắn tin lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

4. Sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác.

5. Xuất, nhập khẩu trái phép sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin, điện tử như máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy, máy điện thoại, máy ghi âm, máy ghi hình.

6. Kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các sản phẩm, linh kiện công nghệ thông tin, điện tử.

Điều 18. Trao đổi thông tin và chế độ báo cáo

1. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp trao đổi thông tin về các dấu hiệu nghi vấn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phải được thực hiện kịp thời, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định.

2. Định kỳ 6 tháng/lần:

a) Công an tỉnh, Sở Công Thương, Cục Hải quan, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các Sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thực hiện quy chế và kết quả về phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật ở các lĩnh vực theo quy chế này về Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

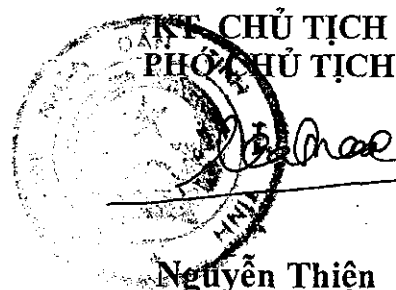
Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được ghi tại Điều 2 có trách nhiệm thực hiện quy chế này. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp gửi ý kiến cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh, xem xét, sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện